

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày : 10-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ánh Thu
- Ông Đỗ Nguyễn Văn Duy Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Thuần - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T (Qui), sinh ngày 29/9/1988 tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số C đường S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1955; Vợ là Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:

- Bà Hồ Hoàng P là Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).
- Bà Nguyễn Ngọc T1 là Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số A (số cũ là 82 B) đường T, Tổ 01, khóm B, phường M,

thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người bị hại*: Đặng Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1995 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Đặng Xuân Á, sinh ngày 24/12/1965; Nơi cư trú: Số G đường T, khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Mai Công N1 là Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số F đường B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số G đường T, khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (Có mặt);

2. Ông Lưu Hoài P1, sinh ngày 15/7/1985; Nơi cư trú: Số A đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Trung T2, sinh ngày 05/9/1983; Nơi cư trú: Số C đường S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

- *Người làm chứng*:

1. Anh Hồ Kim H, sinh ngày 01/11/1981; Nơi cư trú: Số G đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

2. Anh Khổng Văn S1, sinh ngày 12/01/1991; Nơi cư trú: Số A đường S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

3. Chị Trịnh Thị Minh L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

4. Ông Lê Thanh L1, sinh ngày 01/01/1975; Nơi cư trú: Số C, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

5. Bà Trần Thị Trúc T3, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (Có mặt);

6. Ông Huỳnh Văn T4, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ A, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

7. Ông Huỳnh Văn T5, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ A, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

8. Bà Nguyễn Thị Bạch T6, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ E, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 23/02/2021, Nguyễn Trung T điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner biển số 51F-459.29 chở Trịnh Thị Minh L

ngồi ghế ngang tài xế và Lưu Hoài P1 ngồi ghế phía sau tài xế đi với tốc độ 77km/h lưu thông trên đường T hướng thị trấn N đi thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang. Khi điều khiển xe đến đoạn đường thuộc khu vực Tổ A, ấp S, xã V, huyện T, do Tín điều khiển xe không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường và tránh xe ngược chiều không đúng quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 67M1-410.90 do Đặng Nguyễn Hoàng S điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả làm S chết, do chấn thương sọ não.

Ngày 06/12/2022, Nguyễn Trung T bị khởi tố điều tra.

*** Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 23/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh An Giang và Biên bản dựng lại hiện trường ngày 31/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:**

+ Nơi xảy ra tai nạn là đường Tỉnh lộ 943 thuộc ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Đường nhựa, mặt đường rộng 6,2m, có vạch kẻ đường đứt khúc (tim đường) màu vàng, từ tim đường qua lề phải (hướng từ T - thị trấn Ó) có chiều rộng 3,2m, từ tim đường qua lề trái có chiều rộng 2,8m, mặt đường nhựa xuống cấp, gồ ghề, lồi lõm. Bên trái đường tại lề đất nhà dân có trụ điện số 474TS/328.

+ Tại hiện trường được đánh số (1) trên mặt đường nhựa cách lề phải 2,8m, cách lề trái 3,4m, cách tim đường về bên phải 0,4m và cách trụ điện số 474TS/328 (là vị trí mảnh vỡ của nhựa và kính).

+ Từ vị trí số (1) theo hướng thị trấn Ó 6,5m được đánh vị trí số (2); vị trí số (2) cách lề phải 3,5m, cách lề trái 2,7m, cách tim đường về lề trái 0,3m và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 51F-459.29 là 10m (đây là vị trí đầu vết thẳng (phanh)).

+ Từ vị trí số (2) theo hướng thị trấn Ó chệch về lề bên trái được đánh vị trí số (3); vị trí số (3) là vị trí đầu của xe ô tô biển số 51F-459.29 có trục bánh sau bên phải cách lề phải 5,3m, cách trụ điện số 474TS/328 là 9,8m, trục bánh trước bên phải cách lề phải 5,7m và cách trục bánh sau xe ô tô biển số 51F-459.29 là 7,9m.

+ Vị trí (4) là xe mô tô biển số 67M1-410.90 trạng thái nằm ngã cặp lề đường bên phải, đầu xe hướng về thị trấn Ó, có trục bánh xe sau cách lề đường bên phải 0,4m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô mang biển số 51F-459.29 là 7,9m; trục bánh xe trước cách lề phải 0,6m và cách tim đường là 2,6m.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 36/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 26/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang đối với Đặng Nguyễn Hoàng S, kết luận:**

1. Các kết quả chính qua giám định:

- Lỗ tai phải, hai lỗ mũi, miệng chảy dịch máu.
- Sây sát da, bầm máu từ trán trái đến cằm, kích thước (20 x 6)cm.
- Sờ ấn xương hộp sọ phát hiện mất liên tục xương vùng thái dương trái.

- Bầm tụ máu dưới da vùng trán trái, cơ thái dương trái.
- Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương bên trái.
- Xuất huyết khoang dưới nhện vùng thái dương bên trái.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 20 ngày 26/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận** đối với Đặng Nguyễn Hoàng S: Trong mẫu máu được ký hiệu mẫu M gửi đến giám định tìm thấy Ethanol (cồn), nồng độ 181mg/100ml.

* Phiếu đo nồng độ cồn ngày 24/02/2021 của Công an huyện T, tỉnh An Giang đối với Nguyễn Trung T, thời gian lúc 01 giờ 37 phút, kết quả 0.000mg/l.

- Căn cứ Biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 24/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, ghi nhận:

+ **Đối với xe mô tô biển số 67M1-410.90:** Gương chiếu hậu bị gãy, rời khỏi vị trí ban đầu. Đồng hồ, nắp sau tay lái bị vỡ phức tạp rời khỏi vị trí ban đầu. Nắp trước tay lái, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bị vỡ phức tạp, rời khỏi vị trí ban đầu. Chàng ba bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Yếm xe bên trái, yếm xe bên phải bị vỡ phức tạp. Nắp hộp lọc gió bị vỡ phức tạp. Chấn bunn trước bị vỡ phức tạp, rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài bên trái lớp xe trước có vết ma sát, kích (33 x 2,5)cm. Niềng bánh xe trước bị cong vênh, biến dạng. Săm (ruột) xe trước bị vỡ. Mặt ngoài giảm xóc phía trước, bên trái có vết mài mòn kim loại, kích thước (4,5 x 2)cm, hướng từ trước ra sau. Mặt trước, phía dưới bên phải lốc máy (đầu quy lát) bị vỡ và mài mòn kim loại, kích thước (7 x 3)cm. Mặt trước phía dưới bên phải lốc máy (đầu quy lát) bị vỡ và mài mòn kim loại, kích thước (2,6 x 0,8)cm. Cần số phía trước và gác chân trước bên trái bị cong vênh, biến dạng hướng từ trước ra sau. Ốp sườn bên trái bị trầy xước hướng từ sau ra trước. Mặt ngoài bên trái khung nâng xe bị trầy xước, mài mòn kim loại, kích thước (27 x 1,5)cm. Yên xe bị gãy, rời khỏi vị trí ban đầu.

+ **Đối với xe ô tô biển số 51F-459.29:** Kính chắn gió góc dưới bên phải bị vỡ, rạn nứt, kích thước (65 x 5)cm, cao cách nền 1,35cm. Vết màu nâu (nghi máu) phía dưới bên phải ca bô, kích thước (55 x 35)cm. Đèn chiếu sáng phía trước bên phải, mặt nạ bên phải, cản trước bên phải bị vỡ phức tạp, cách nền 8cm. Ốp tai xe bên phải bị cong vênh, biến dạng, hướng từ trước ra sau, kích thước (1 x 5)cm. Chấn bunn trước bị cong vênh, biến dạng, rời khỏi vị trí ban đầu. Tại khe hở bên phải động cơ phát hiện 1 (một) mảnh vỡ nhựa màu trắng, kích thước (26 x 0,65)cm. Gương chiếu hậu bên phải bị gãy, rời khỏi vị trí ban đầu. Lớp bánh xe sau bên phải có vết ma sát.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 10/KLGT-PC09(KT) ngày 10/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:** Hệ thống lái, hệ thống phanh đỗ (Phanh tay), hệ thống phanh chính của xe ô tô 51F-459.29 cơ cấu tác động bình thường, không xảy ra sự cố an toàn về kỹ thuật.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 79/KL-KTHS (KT-GT) ngày 27/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:** Số khung, số máy của xe ô tô 51F-459.29 không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ.

*** Căn cứ các Kết luận giám định số 3350/KL-KTHS ngày 13/6/2022; số 3891/KL-KTHS ngày 19/7/2022; số 5404/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:** Không đủ cơ sở xác định tốc độ và thực nghiệm xác định tốc độ của xe 51F-459.29 và xe mô tô 67M1-410.90 tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 51F-459.29 với xe mô tô biển số 67M1-410.90 chiếu xuống mặt đường nằm trên phần đường bên nào trên Tỉnh lộ 943.

*** Căn cứ Báo cáo tốc độ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn -, xác định:** Thời điểm trước khi xảy ra tai nạn giao thông xe ô tô biển số 51F-459.29 lưu thông với tốc độ 77km/h.

*** Căn cứ Công văn số 5916/SGTVT-SH ngày 14/6/2022 của Sở Giao thông vận tải Thành phố H, xác nhận:** Cấp giấy phép lái xe hạng B2, vào ngày 08/7/2015 cho Nguyễn Trung T.

*** Căn cứ Công văn số 169/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 21/7/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang, xác nhận:** Cấp giấy phép lái xe hạng A1, vào ngày 19/4/2013 cho Đặng Nguyễn Hoàng S.

*** Căn cứ Công văn số 1909/PC08-XL ngày 25/11/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - Công an tỉnh An Giang, xác định:** Căn cứ kết quả tham dự dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 23/02/2021 tại tuyến Tỉnh lộ 943 thuộc Tổ A, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Nguyên nhân chính dẫn đến lỗi trong vụ tai nạn giao thông do người điều khiển xe ô tô biển số 51F-459.29 đi không đúng làn đường quy định, không chú ý quan sát.

*** Căn cứ Công văn số 1900/SGTVT-QLKCHTGT ngày 12/9/2022 Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang, xác định:** Khu vực Tổ A, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang nằm trong đoạn từ Km35+000 đến Km35+700 đường Tỉnh lộ 943, đoạn đường này là đường hai chiều (mỗi chiều xe chạy có 01 làn xe). Từ trước ngày 23/02/2021 đến nay, đoạn đường này nằm ngoài khu đông dân cư, Sở Giao thông vận tải không lắp biển báo tốc độ xe chạy. Tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ được quy định tại Điều 5, 7, 8 và Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G.

Cáo trạng số 34/CT-VKSAG-P2 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố: Khoảng gần 22 giờ ngày 23/2/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 51F-459.29 chở L và anh P1 đi từ hướng Núi Sập ra Ó, huyện T để đi ăn. Khi đến gần 01 cây cầu thì bị cáo thấy phía trước khoảng 30 - 40m có xe mô tô do một người điều khiển theo hướng ngược lại có biểu hiện như say rượu và điều khiển xe mô tô chạy loạng choạng qua trái rồi qua phải rồi người này điều khiển xe mô tô cũng đi đúng làn đường. Khi đến gần xe ô tô 51F-459.29 thì người này điều khiển xe mô tô chạy sang làn đường xe ô tô 51F-459.29 nên bị cáo đánh lái sang trái để tránh né nên để xảy ra va chạm với xe mô tô. Việc bị cáo tránh né về bên trái là không đúng quy định, dẫn đến việc đi không đúng làn đường là nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông.

Người đại diện hợp pháp bị hại ông Đặng Xuân Á trình bày: Ngày 23/2/2021, con ông là Đặng Nguyễn Hoàng S điều khiển mô tô 67M1 - 410.90 đi dự tiệc ở thị trấn Ó, huyện T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, gia đình hay tin S bị tai nạn giao thông và tử vong tại Trung tâm y tế huyện T. Ông đã nhận số tiền 230.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, không yêu cầu bồi thường về dân sự và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về lo cho gia đình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Trong vụ án này, chỉ vì chủ quan, lơ là thiếu quan sát bị cáo đã điều khiển xe ô tô biển số 51F-459.29 đi không đúng làn đường, tránh xe ngược chiều không đúng quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 67M1-410.90 do Đặng Nguyễn Hoàng S điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả làm S chết do chấn thương sọ não nên cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Tác động người thân khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và được đại diện hợp pháp bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày xét xử hơn 04 tháng là khoảng thời gian không ngắn, để tạo điều kiện bị cáo có thời gian lao động, phụng dưỡng mẹ già trên 70 tuổi, cũng như nuôi con nhỏ 11 tuổi rất cần sự chăm sóc của cha (do T đã ly hôn, vợ đã có gia đình khác) và sửa chữa sai phạm lỗi lầm bản thân do hành vi vô ý gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét không cần tiếp tục phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thêm, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Trung T từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 04 năm, kể từ ngày tuyên án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại đã nhận 230.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm dân sự nên không xét đến.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Hồ Hoàng P phát biểu: Thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về tội danh. Về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức thấp nhất theo như đề xuất của Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được sớm trở về đoàn tụ gia đình, nuôi mẹ già và con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Nguyễn Ngọc T1: Thống nhất với phát biểu của Luật sư Hồ Hoàng P, không có ý kiến bổ sung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp bị hại trình bày: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, bị cáo xin lỗi gia đình của bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nhưng có nhiều tình tiết phức tạp khó đánh giá và do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và quyết định việc truy tố; do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tiến hành xét xử vụ án.

[3] Trong vụ án này có một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công

bổ lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 23/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh An Giang và Biên bản dựng lại hiện trường ngày 31/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 36/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 26/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 23/02/2021, Nguyễn Trung T điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner biển số 51F-459.29 chở Trịnh Thị Minh L ngồi ghế ngang tài xế và Lưu Hoài P1 ngồi ghế phía sau tài xế đi với tốc độ 77km/h lưu thông trên đường T hướng thị trấn N đi thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực Tổ A, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, T đã đi không đúng làn đường, tránh xe ngược chiều không đúng quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 67M1-410.90 do Đặng Nguyễn Hoàng S điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả làm S chết do chấn thương sọ não. Căn cứ pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Làm chết người”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[5.1] Với bị cáo Nguyễn Trung T, tại phiên tòa hôm nay là người đã trưởng thành, đã có giấy phép lái xe hạng B2 nên bị cáo phải có kiến thức về pháp luật giao thông đường bộ. Bị cáo phải biết được khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải đảm bảo các điều kiện của pháp luật quy định nhằm hạn chế thấp nhất những rủi ro về tai nạn giao thông. Trong vụ án này, nguyên nhân chính xảy ra tai nạn là do bị cáo không chấp hành các quy định về “Quy tắc chung” và “Tránh xe đi ngược chiều” của người tham gia giao thông được quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Vì muốn nhanh chóng được lưu thông lại thiếu quan sát, bị cáo đã đi không đúng làn đường, tránh xe ngược chiều không đúng quy định gây tai nạn xâm phạm đến sức khỏe của anh Đặng Nguyễn Hoàng S cho nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm do hành vi mình gây ra. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân không gì có thể bù đắp được. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5.2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 230.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng thừa nhận tội, thấy được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân. Đồng thời đại diện hợp pháp của người bị hại cũng tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, sự việc xảy ra cũng đã lâu, bị cáo đã bị tạm giam hơn 04 tháng cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Do đó, để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian lao động, phụng dưỡng mẹ già trên 70 tuổi và chăm sóc con nhỏ, Hội đồng xét xử xét thấy có thể cho bị cáo được hưởng án treo theo như quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên và trình bày của các Luật sư cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Trung T là người trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[6.1] Tại phiên tòa, ông Đặng Xuân Á là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Sau khi vụ án xảy ra, gia đình ông đã nhận số tiền 230.000.000 đồng từ gia đình bị cáo nên không yêu cầu T bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào, dù đó là tổn thất tinh thần. Xét thấy việc đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường xuất phát từ sự tự nguyện không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận mà không buộc bị cáo bồi thường.

[6.2] Đối với số tiền 200.000.000 đồng do ông Nguyễn Trung T2 và số tiền 30.000.000 đồng do ông Lưu Hoài P1 thay bị cáo nộp khắc phục cho bị hại, do ông T2 và ông P1 không yêu cầu đối với số tiền này cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị buộc bồi thường cho người bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự (Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa:

Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở UBND xã, phường (thị trấn) nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- Trại tạm giam (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Văn phòng (2);
- Bị cáo (1);
- Lưu Tòa; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng